DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
1	1.012538	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	
2	1.012537	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	
3	1.013142	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
4	1.013181	Thủ tục tiếp nhận, hoàn thiện hồ sơ, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	
5	1.013170	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp "Giấy chứng nhận" đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	
6	1.013163	Thủ tục giải quyết chê độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết	
7	1.013157	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
8	1.013160	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)	
9	1.013159	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả đối tượng đã từ trần)	
10	1.013155	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác)	
11	1.013151	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
12	1.013150	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg (nay bổ sung đối tượng theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg)	
13	1.013152	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg	
14	1.013173	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp "Giấy chứng nhận"đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ	
15	1.013182	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đề nghị công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đã chuyển ra	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
16	1.013161	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.	
17	1.013147	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng)	
18	1.013149	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng lập hồ sơ lần đầu)	
19	1.013148	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng), đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
20	1.013146	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu, hoạt động ở chiến trường B, C, K, sau đó trở thành người hưởng lương	
21	1.013145	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)	
22	1.013144	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước	
23	1.013143	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
24	1.013314	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	
25	1.013313	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	
26	1.013128	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền, trên sông, trên biển	
27	3.000509	chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
28	3.000510	chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết	
29	2.000206	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	
30	2.002620	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	
31	2.002096	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
32	2.001261	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
33	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
34	2.001270	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
35	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
36	2.000629	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
37	2.000633	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
38	2.000150	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
39	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
40	2.000181	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
41	2.000615	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	
42	2.001240	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	
43	2.000620	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
44	1.012568	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	
	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	
45	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	
46	1.012222	Công nhận người có uy tín	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
47	1.013797	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC Ở MỘT XÃ	
48	1.013796	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT XÃ	
49	1.013798	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIẢNG ĐẠO NGOÀI ĐỊA BÀN PHỤ TRÁCH, CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC TRONG MỘT XÃ	
50	1.012584	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ (CÁP XÃ)	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
51	1.012582	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG ĐẾN ĐỊA BÀN XÃ KHÁC (CẤP XÃ)	
52	1.012585	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	
53	1.012590	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	
54	1.012592	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
55	1.012591	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	
56	1.013979	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	
57	1.013967	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	
58	1.013965	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
59	1.013978	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	
60	1.013953	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	
61	1.013950	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	
62	1.013952	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
63	1.013962	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng	
64	1.013949	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	
65	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	
66	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
67	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	
68	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	
69	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	
70	1.014275	tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
71	1.014284	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	
72	3.000309	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	
73	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	
74	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
75	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	
76	1.012972	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	
77	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	
78	1.012961	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
79	1.012962	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
80	1.006390	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	
81	1.006445	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
82	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
83	2.002284	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	
84	2.001960	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	
85	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	
86	1.005099	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
87	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	
88	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	
89	1.001639	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	
90	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
91	1.012969	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	
92	3.000307	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	
93	3.000308	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	
94	1.012970	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
95	1.012964	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	
96	1.012967	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	
97	1.012968	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	
98	1.012966	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
99	1.012965	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	
100	2.002482	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	
101	2.002481	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	
102	2.002483	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
103	1.005108	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	
104	2.001904	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	
105	3.000182	Tuyển sinh trung học cơ sở	
106	2.002771	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
107	2.002770	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	
108	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	
109	1.008950	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	
110	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
111	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
112	1.003702	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	
113	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	
114	1.002407	Xét, cấp học bổng chính sách	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
115	1.001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	
116	1.000288	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	
117	1.000280	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	
118	1.000691	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
119	1.000715	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
120	1.000713	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
121	1.000711	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
122	1.005090	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
123	3.000468	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	
124	3.000467	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	
125	1.014335	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước	
126	1.014336	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
127	1.014337	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	
128	2.002165	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	
129	2.002409	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	
130	2.002396	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
131	2.002403	Thủ tục thực hiện việc giải trình	
132	2.002402	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	
133	2.002400	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	
134	1.010945	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
135	2.002501	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	
136	1.012300	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	
137	1.012301	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	
138	1.012299	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
139	1.013749	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	
140	1.013743	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ, sỹ quan thuộc lực lượng vũ trang (công an, quân đội)	
141	1.013750	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	
142	1.010788	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
143	2.001396	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
144	2.001157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
145	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
146	1.010811	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
147	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	
148	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	
149	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
150	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
151	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	
152	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	
153	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
154	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
155	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	
156	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	
157	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	
158	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
159	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
160	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	
161	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	
162	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
163	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	
164	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	
165	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	
166	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
167	2.002307	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	
168	1.001257	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
169	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	
170	1.014359	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
171	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	
172	1.013706	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	
173	1.013703	Thành lập hội	
174	1.013717	Quỹ tự giải thể	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
175	1.013710	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	
176	1.013716	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	
177	1.013708	Hội tự giải thể	
178	1.013712	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
179	1.013713	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	
180	1.013702	Công nhận ban vận động thành lập hội	
181	1.013715	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	
182	1.013709	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
183	1.013707	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	
184	1.013714	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
185	1.013711	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
186	1.013704	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
187	1.013724	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động .	
188	1.013725	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh .	
189	1.014113	Xét tuyển công chức	
190	1.014116	Tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
191	1.014111	Thi tuyển công chức	
192	1.014149	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước " Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	
193	1.014150	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước " Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	
194	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
195	3.000439	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	
196	3.000443	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	
197	3.000441	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	
198	3.000440	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
199	3.000442	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	
200	1.012836	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liều tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	
201	1.012837	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	
202	3.000412	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
203	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	
204	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	
205	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	
206	1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
207	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	
208	1.012695	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	
209	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	
210	1.012922	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
211	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	
212	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	
213	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	
214	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
215	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)	
216	1.011995	Lựa chọn, phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ của cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	
217	1.003596	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	
218	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
219	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	
220	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	
221	1.013768	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	
222	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
223	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	
224	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	
225	1.003471	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	
226	1.003347	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
227	2.001627	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp.	
228	1.004478	Công bố mở cảng cá loại III	
229	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	
230	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
231	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	
232	3.000502	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	
233	1.014258	cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	
234	1.014259	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
235	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	
236	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	
237	1.014159	cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	
238	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chinh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
239	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	
240	1.002211	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	
241	2.000950	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	
242	2.000424	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
243	2.002080	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	
244	2.000930	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	
245	2.001827	cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với có sở sản xuất, kinh doanh, chế biến nông thủy lâm sản	
246	1.005412	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
247	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
248	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	
249	3.000325	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	
250	3.000326	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
251	3.000327	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	
252	1.013040	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	
253	1.008603	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	
254	1.012996	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
255	1.012994	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	
256	1.012995	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	
257	2.002226	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	
258	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
259	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
260	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
261	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
262	2.002646	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
263	2.002645	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
264	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	
265	2.002640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	
266	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
267	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	
268	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	
269	2.002644	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	
270	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
271	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	
272	2.002636	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	
273	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	
274	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
275	1.005010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
276	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
277	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
278	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
279	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
280	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
281	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
282	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
283	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	
284	1.014371	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	
285	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	
286	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
287	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	
288	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	
289	1.001570	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	
290	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
291	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	
292	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	
293	2.001406	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
294	2.001016	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
295	2.001019	Thủ tục chứng thực di chúc	
296	2.001035	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
297	2.001008	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	
298	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
299	2.000942	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
300	2.000927	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
301	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
302	2.000884	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
303	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
304	2.000908	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	
305	1.000080	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
306	1.000110	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
307	1.000094	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
308	1.004827	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
309	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	
310	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
311	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	
312	1.005461	Đăng ký lại khai tử	
313	1.004746	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	
314	1.004772	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
315	1.004884	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	
316	1.004873	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
317	1.004859	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	
318	1.004845	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
319	1.004837	Thủ tục đăng ký giám hộ	
320	1.000419	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	
321	1.000593	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	
322	1.003583	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
323	1.000656	Thủ tục đăng ký khai tử	
324	1.000689	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	
325	1.001022	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	
326	1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
327	1.001193	Thủ tục đăng ký khai sinh	
328	2.001023	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
329	2.000986	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
330	2.000497	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
331	2.000513	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
332	1.000893	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
333	2.000522	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
334	2.000547	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
335	2.000554	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
336	2.002189	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
337	2.000748	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	
338	2.000756	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
339	1.001669	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
340	1.001695	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
341	2.000779	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
342	1.001766	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
343	2.000806	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
344	2.000528	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
345	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	
346	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
347	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	
348	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
349	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	
350	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
351	1.012085	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	
352	1.012084	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	
353	1.013795	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
354	1.013793	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
355	1.013794	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
356	1.013792	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
357	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	
358	1.013791	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
359	1.003622	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	
360	1.014310	Hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	
361	1.014312	thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú	
362	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
363	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	
364	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	
365	1.000314	Chấp thuận vị trí đấu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	
366	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
367	1.002372	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	
368	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	
369	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	
370	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
371	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	
372	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	
373	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	
374	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
375	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	
376	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	
377	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	
378	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
379	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	
380	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	
381	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	
382	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
383	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	
384	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
385	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
386	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
387	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
388	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	
389	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	
390	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
391	1.004844	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	
392	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
393	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
394	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
395	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
396	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
397	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
398	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
399	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	
400	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	
401	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	
402	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
403	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	
404	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	
405	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	
406	2.000477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
407	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	
408	1.010940	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
409	1.010938	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
410	1.010941	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
411	1.010939	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
412	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	
413	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	
414	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
415	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	
416	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
417	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	
418	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
419	1.014027	thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	
420	1.014028	Hỗ trợ mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	
421	1.014332	Cấp lại Giấy chứng sinh	
422	1.014331	Cấp Giấy chứng sinh	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
423	1.014193	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	
424	3.000527	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	
425	2.002622	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Chi tiết thủ tục
426	2.002621	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	